

MỤC LỤC

A. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (SÀN HOSE)

1. Thời gian giao dịch	1
2. Phương thức khớp lệnh	2
3. Nguyên tắc khớp lệnh	2
4. Đơn vị giao dịch	2
5. Đơn vị yết giá giao dịch	3
6. Biên độ dao động giá	3
7. Cách xác định giá trần, giá sàn	3
8. Giá tham chiếu	4
9. Lệnh giao dịch	4
10. Sửa, hủy lệnh giao dịch	6
11. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài	7
12. Giao dịch lô lẻ	7

B. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (SÀN HNX)

I. ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	8
1. Thời gian giao dịch	8
2. Phương thức khớp lệnh	9
3. Nguyên tắc khớp lệnh	9
4. Đơn vị giao dịch	9
5. Đơn vị yết giá	9
6. Biên độ dao động giá	9
7. Giới hạn dao động giá	10
8. Giá tham chiếu	10
9. Lệnh giao dịch	10
10. Sửa, hủy lệnh	12
II. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ (TPRL)	12
1. Quy định chung	12
2. Đối tượng giao dịch	12
3. Phương thức giao dịch	13
4. Thời gian và phương thức thanh toán	13
5. Quy tắc sửa/ hủy giao dịch thỏa thuận	13
6. Kênh nhận lệnh	14
III. ĐỐI VỚI CÔNG CỤ NỢ CỦA CHÍNH PHỦ/ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG/ TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH DO NHCS PHÁT HÀNH	14
1. Thời gian giao dịch	14
2. Loại hàng hóa giao dịch	14
3. Phương thức giao dịch và các loại lệnh	14
4. Nguyên tắc khớp lệnh	15
5. Khối lượng giao dịch	15
6. Mệnh giá niêm yết và đơn vị yết giá	15
7. Loại hình giao dịch	15

8. Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận	16
C. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CHỨA NIÊM YẾT (UPCOM)	16
1. Thời gian Giao dịch	16
2. Phương thức giao dịch	16
3. Nguyên tắc khớp lệnh	17
4. Đơn vị giao dịch	17
5. Đơn vị yết giá	17
6. Biên độ dao động giá	17
7. Giới hạn giao động giá	17
8. Giá tham chiếu	18
9. Lệnh giao dịch	18
10. Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch	18

A. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (SÀN HOSE)

1. Thời gian giao dịch

- Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) tổ chức giao dịch chứng khoán từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

1. Giao dịch Lô chặn cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), chứng quyền có bảo đảm (CW)			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Lệnh sử dụng
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	ATO, LO
	Khớp lệnh liên tục I	09h15 – 11h30	LO, MTL
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>		11h30 – 13h00	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO, MTL
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	ATC, LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	
2. Giao dịch Lô lẻ cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), chứng quyền có bảo đảm (CW)			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Lệnh sử dụng
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	LO
	Khớp lệnh liên tục I	09h15 – 11h30	LO
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>		11h30 – 13h00	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	

- Đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch:

Phương thức giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	Lệnh LO, ATO
Khớp lệnh định kỳ 1	09h15 – 09h30	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 2	09h30 – 09h45	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 3	09h45 – 10h00	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 4	10h00 – 10h15	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 5	10h15 – 10h30	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 6	10h30 – 10h45	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 7	10h45 – 11h00	Lệnh LO

Lưu ý: Quy định này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

Phương thức giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Khớp lệnh định kỳ 8	11h00 – 11h15	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 9	11h15 – 11h30	Lệnh LO
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>	<i>11h30 – 13h00</i>	
Khớp lệnh định kỳ 10	13h00 – 13h15	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 11	13h15 – 13h30	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 12	13h30 – 13h45	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 13	13h45 – 14h00	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 14	14h00 – 14h15	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 15	14h15 – 14h30	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	Lệnh LO, ATC

– Lưu ý:

- + Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo Phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
- + Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy lệnh. Trong đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.

2. Phương thức khớp lệnh

- Khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
- Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- Khớp lệnh thỏa thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

3. Nguyên tắc khớp lệnh

- **Ưu tiên về giá:**
 - + Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - + Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:**
 - + Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

4. Đơn vị giao dịch

- Giao dịch khớp lệnh lô chẵn: 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Giao dịch khớp lệnh lô lẻ: từ 01 đến 99 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Khối lượng tối đa của một lệnh đặt là 500.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.

- Khối lượng giao dịch thỏa thuận: từ 20.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.

5. Đơn vị yết giá giao dịch

	Mức giá	Đơn vị yết giá
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng	< 10.000 đồng	10 đồng
	10.000 – 49.950 đồng	50 đồng
	≥ 50.000 đồng	100 đồng
Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm	Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá	
Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng.		

6. Biên độ dao động giá

Nội dung	Biên độ dao động giá
Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền	± 7% so với giá tham chiếu
Cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu	± 7% so với giá tham chiếu
Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF	± 20% so với giá tham chiếu
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên	
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền	

7. Cách xác định giá trần, giá sàn

- Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá đã được quy định.
- Giá trần và giá sàn được xác định như sau:
 - + Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF:
 - Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
 - Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
 - + Đối với chứng quyền có bảo đảm:
 - Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần của cổ phiếu cơ sở - Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi
 - Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền - (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở - Giá sàn của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi

Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất.

- Trong trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được xác định bằng với giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:

+ Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

+ Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá

Trường hợp giá sàn sau khi điều chỉnh theo cách trên nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu.

- Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

+ Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

+ Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

8. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết đề xuất. Đối với chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định như sau:

Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá phát hành của chứng quyền x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền / Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày thông báo phát hành chứng quyền) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày thông báo phát hành chứng quyền / Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên).

- **Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.**

- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên, khi được giao dịch trở lại do SGDCK quyết định.

- Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.

- Đối với chứng quyền (mua), giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên sau khi bị tạm ngừng giao dịch liên tiếp từ 25 ngày trở lên được xác định như sau:

Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại / Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch chứng quyền / Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại)

9. Lệnh giao dịch

- **Lệnh giới hạn (ký hiệu lệnh LO):**

- + Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.

Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.

- + Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

– **Lệnh thị trường:**

- + Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- + Các loại lệnh thị trường: **Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL):** là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

– **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO):** là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

+ **Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:**

- Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
- Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

+ **Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:**

- Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
- Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
- Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
- Lệnh ATO không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

– **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC):** là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

+ **Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:**

- Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.

Lưu ý: Quy định này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

- Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

+ Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:

- Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
- Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được hiện hết sẽ hết hiệu lực.
- Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

– Giá của các loại lệnh ATO hoặc ATC được hiển thị theo nguyên tắc sau:

- + Trường hợp chỉ còn dư mua hoặc dư bán của lệnh ATO hoặc ATC:** Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua hoặc bán là giá khớp dự kiến. Trường hợp chưa có giá khớp dự kiến giá hiển thị là giá khớp lệnh gần nhất hoặc giá tham chiếu (trường hợp chưa có giá khớp gần nhất).
- + Trường hợp còn dư mua hoặc dư bán của lệnh giới hạn:**
 - Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua là giá dư mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần).
 - Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC bán là giá dư bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn).

10. Sửa, hủy lệnh giao dịch

- Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa:** Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa:** Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).

- **Đối với giao dịch thỏa thuận:** Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép sửa, hủy.

11. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua được tính toán theo nguyên tắc sau:

+ Đối với giao dịch khớp lệnh:

- Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống;
- Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.

+ Đối với giao dịch thỏa thuận:

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán;
- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống;
- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.

12. Giao dịch lô lẻ

- Là giao dịch có đơn vị giao dịch < 100 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm.
- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung và phương thức giao dịch thỏa thuận.
- Nhà đầu tư chỉ được phép nhập lệnh LO đối với giao dịch lô lẻ và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm.
- Giá giao dịch:

Lưu ý: Quy định này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

- + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn;
- + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả giao dịch khớp lệnh lô chẵn.

B. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (SÀN HNX)

I. ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Thời gian giao dịch

- Thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian cụ thể như sau:

1. Giao dịch Lô chẵn cổ phiếu (CP)			
Phiên	Phương thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch	Lệnh sử dụng
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h00 – 11h30	LO, MTL, MOK, MAK
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>		11h30 – 13h00	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO, MTL, MOK, MAK
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	ATC, LO
	Giao dịch sau giờ:		
	Khớp lệnh sau giờ định kỳ	14h45 – 14h55	Lệnh giới hạn không có giá
	Khớp lệnh sau giờ liên tục	14h55 – 15h00	
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	
2. Giao dịch Lô lẻ cổ phiếu (CP)			
Phiên	Phương thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch	Lệnh sử dụng
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h00 – 11h30	LO
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>		11h30 – 13h00	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	
3. Giao dịch trái phiếu			
Phiên	Phương thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch	Lệnh sử dụng
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h00 – 11h30	LO
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>		11h30 – 13h00	

Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	

– Lưu ý:

- + Chứng khoán (cổ phiếu) thuộc diện bị hạn chế giao dịch được áp dụng giao dịch vào ngày **Thứ Sáu** hàng tuần;
- + Chứng khoán (cổ phiếu) tại phiên khớp lệnh sau giờ 14h45 – 15h00: Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ khi nhập vào hệ thống có giá thực hiện khớp là giá đóng cửa. Phiên khớp lệnh gồm 2 phiên:
 - o Khớp lệnh định kỳ từ 14h45 – 14h55.
 - o Khớp lệnh liên tục từ 14h55 – 15h00.

2. Phương thức khớp lệnh

- **Khớp lệnh định kỳ:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
- **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- **Khớp lệnh thỏa thuận:** Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

3. Nguyên tắc khớp lệnh

- **Ưu tiên về giá:**
 - + Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
 - + Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

4. Đơn vị giao dịch

- Khớp lệnh lô chẵn: 100 cổ phiếu.
- Khớp lệnh lô lẻ: 1 đến 99 cổ phiếu.
- Thỏa thuận: Không quy định đơn vị giao dịch, khối lượng giao dịch tối thiểu lô chẵn là Cổ phiếu/ CCQ ETF: 5.000 cổ phiếu/ CCQ ETF.
- Trái phiếu: 01 trái phiếu.

5. Đơn vị yết giá

- Cổ phiếu: 100 đồng
- CCQ ETF: 1 đồng
- Giao dịch thỏa thuận: Không quy định đơn vị yết giá
- Trái phiếu: 1 đồng

6. Biên độ dao động giá

- Đối với cổ phiếu: $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu (không quy định với trái phiếu doanh nghiệp).
- Biên độ dao động giá: $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu (làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá) được áp dụng với các trường hợp sau:
 - + Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết (áp dụng cho đến khi giá đóng cửa được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chắn).
 - + Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chắn.
 - + Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức/ thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước, ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp.

7. Giới hạn dao động giá

- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau:
 - + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
 - + Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
- Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá.
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá.
- Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá.
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.

8. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền kề trước đó.

9. Lệnh giao dịch

- **Lệnh giới hạn (ký hiệu lệnh LO):**
 - + Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua. Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
 - + Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- **Lệnh thị trường:**
 - + Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
 - + Các loại lệnh thị trường:
 - **Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL):** là lệnh nếu không được thực hiện toàn

bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

- **Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (ký hiệu lệnh MOK):** là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- **Lệnh thị trường khớp và hủy (ký hiệu lệnh MAK):** là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.
- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC):** là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

+ **Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:**

- Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
- Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

+ **Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:**

- Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
- Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được hiện hết sẽ hết hiệu lực.
- Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.
- **Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ:** là lệnh được nhập vào hệ thống để chờ khớp trong một khoảng thời gian nhất định. Kết thúc thời điểm này, lệnh sẽ được khớp trên cơ sở phân bổ theo khối lượng lệnh nhập vào hệ thống. Giá khớp lệnh là giá khớp cuối cùng khi kết thúc giao dịch khớp lệnh lô chẵn. Trong trường hợp không có giá khớp lệnh giao dịch lô chẵn, lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ sẽ không được nhập vào hệ thống.
- **Giá của các loại lệnh ATC được hiển thị theo nguyên tắc sau:**

- + **Trường hợp chỉ còn dư mua hoặc dư bán của lệnh ATC:** Giá hiển thị của lệnh ATC mua hoặc bán là giá khớp dự kiến. Trường hợp chưa có giá khớp dự kiến giá hiển thị là giá khớp lệnh gần nhất hoặc giá tham chiếu (trường hợp chưa có giá khớp gần nhất).
- + **Trường hợp còn dư mua hoặc dư bán của lệnh giới hạn:**
 - o Giá hiển thị của lệnh ATC mua là giá dư mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần).
 - o Giá hiển thị của lệnh ATC bán là giá dư bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn).

10. Sửa, hủy lệnh

- Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC):** Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).
- **Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy.
- **Đối với giao dịch thỏa thuận:** Lệnh thỏa thuận đã được thực hiện sẽ không được sửa, hủy lệnh.

II. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ (TPRL)

1. Quy định chung

Phiên giao dịch	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Đơn vị giao dịch	Ngày thanh toán
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	- Đơn vị khối lượng giao dịch: 01 trái phiếu - Khối lượng giao dịch tối thiểu: 01 trái phiếu. - Đơn vị yết giá: 01 đồng	Cùng ngày giao dịch (T+0)
Nghỉ trưa		11h30 – 13h00		
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 14h45		

2. Đối tượng giao dịch

- Đối tượng tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ:
 - + Đối với trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền riêng lẻ: đối tượng tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - + Đối với trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ: đối tượng tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu

tư chiến lược;

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, bao gồm:
 - + Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - + Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng;
 - + Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch.
- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân theo quy định, bao gồm:
 - + Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán còn hiệu lực;
 - + Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng được xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày của danh mục chứng khoán trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại;
 - + Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư chiến lược tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ quy định là nhà đầu tư do Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo các tiêu chí về năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với công ty trong thời gian ít nhất 03 năm. Số lượng nhà đầu tư chiến lược tham gia một đợt chào bán không quá 100 nhà đầu tư chiến lược.

3. Phương thức giao dịch

- **Thỏa thuận điện tử** là hình thức giao dịch trong đó Nhà đầu tư thông qua ACBS thực hiện lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn vào hệ thống giao dịch của HNX hoặc Nhà đầu tư lựa chọn các lệnh đối ứng phù hợp đã được nhập vào hệ thống để thực hiện giao dịch;
- **Thỏa thuận thông thường** là hình thức giao dịch trong đó bên mua và bên bán đã thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch từ trước và thực hiện giao dịch thông qua ACBS và Công ty chứng khoán đối ứng.

4. Thời gian và phương thức thanh toán

- Thời gian thanh toán giao dịch trái phiếu riêng lẻ: Từ 09h00 đến 16h00 ngày thanh toán.
- Ngày thanh toán giao dịch trái phiếu riêng lẻ là cùng ngày giao dịch (T+0). Tùy thuộc vào phương thức thanh toán mà thời gian thanh toán khác nhau trong ngày.
- Phương thức thanh toán ngay: Thanh toán realtime. Nhà đầu tư bên bán nhận được tiền và Nhà đầu tư bên mua nhận được trái phiếu ngay sau khi lệnh khớp thành công tại HNX và VSDC.
- Phương thức thanh toán cuối ngày: Thanh toán sau khi hết giờ giao dịch. Nhà đầu tư bên bán nhận được tiền và Nhà đầu tư bên mua nhận được trái phiếu trên cơ sở từng giao dịch sau khi hết giờ giao dịch đối với lệnh khớp thành công tại HNX và VSDC.
- Phương thức thanh toán do bên bán và bên mua thống nhất lựa chọn trước khi giao dịch.

5. Quy tắc sửa/ hủy giao dịch thỏa thuận

- Quy tắc sửa/ hủy giao dịch thỏa thuận bên mua thống nhất giờ giao dịch. Nhà đầu tư bên mua/ hủy giao dịch thỏa thuận bên mua thống nhất giờ giao dịch. Nhà đầu tư bên b

6. Kênh nhận lệnh

- Khách hàng đặt lệnh thông qua nhân viên nhận lệnh tại các đơn vị kinh doanh của vị kin
- Khách hàng có thể đặt lệnh qua kênh trực tuyến tại ACBS thông qua App ACBS, Web ACBS.

III. ĐỐI VỚI CÔNG CỤ NỢ CỦA CHÍNH PHỦ/ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG/ TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH DO NHCS PHÁT HÀNH

1. Thời gian giao dịch

- Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) tổ chức giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

Phiên	Phương thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch	Lệnh sử dụng
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	Thỏa thuận
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>		<i>11h30 – 13h00</i>	
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 14h45	Thỏa thuận

- Lưu ý: Thời gian thỏa thuận, báo cáo giao dịch chưa tới ngày giao dịch vào hệ thống giao dịch công cụ nợ được kéo dài tới 17h00 tại ngày làm việc theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.

2. Loại hàng hóa giao dịch

- Công cụ nợ của Chính phủ: Trái phiếu Chính phủ, Tín phiếu Kho bạc, Công trái xây dựng Tổ Quốc.
- Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do Ngân hàng chính sách phát hành.
- Trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Phương thức giao dịch và các loại lệnh

- **Phương thức giao dịch thỏa thuận điện tử:** Là hình thức giao dịch trong đó các lệnh giao dịch được chào với cam kết chắc chắn và thực hiện ngay khi có đối tác lựa chọn mà không cần có sự xác nhận lại. Các loại lệnh sử dụng trong phương thức giao dịch thỏa thuận điện tử bao gồm:
 - + **Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường:** Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường là các lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn có hiệu lực trong ngày được chào công khai trên hệ thống. Lệnh chỉ áp dụng với giao dịch mua bán thông thường.
 - + **Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn:** bao gồm hai loại lệnh sau:
 - **Lệnh yêu cầu chào giá:** Lệnh yêu cầu chào giá có tính chất quảng cáo được sử dụng khi nhà đầu tư chưa xác định được đối tác trong giao dịch. Lệnh yêu cầu chào giá có thể gửi đến một, một nhóm thành viên hoặc toàn thị trường. Trường hợp khách hàng không yêu cầu cụ thể thì lệnh yêu cầu chào giá được gửi cho toàn bộ thị trường.
 - **Lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn:** Lệnh chào với cam kết chắc chắn được sử dụng để chào đối ứng với lệnh yêu cầu chào giá. Lệnh chào với cam kết chắc chắn chỉ được gửi đích danh cho thành viên gửi Lệnh yêu cầu chào giá.

- **Giao dịch thỏa thuận thông thường:** Là hình thức giao dịch trong đó các bên tự thỏa thuận với nhau bằng công cụ gửi tin nhắn trên hệ thống giao dịch hoặc bằng các phương tiện liên lạc ngoài hệ thống về các điều kiện giao dịch và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch để xác lập giao dịch. Giao dịch thỏa thuận thông thường sử dụng lệnh báo cáo giao dịch trong ngày.
- + **Lệnh báo cáo giao dịch trong ngày:** Lệnh báo cáo được sử dụng để nhập giao dịch vào hệ thống trong trường hợp giao dịch đã được các bên thỏa thuận xong về các điều kiện trong giao dịch.

4. Nguyên tắc khớp lệnh

- Khớp lệnh theo phương thức giao dịch thỏa thuận.

5. Khối lượng giao dịch

- Khối lượng giao dịch công cụ nợ tối thiểu áp dụng cho hình thức thỏa thuận điện tử và hình thức thỏa thuận thông thường là một trăm (100) công cụ nợ.
- Đối với giao dịch mua bán lại gồm nhiều mã công cụ nợ, khối lượng giao dịch tối thiểu của mỗi mã công cụ nợ là một trăm (100) công cụ nợ.
- Đối với giao dịch mua bán thông thường có khối lượng từ một (01) đến chín chín (99) công cụ nợ (giao dịch lô lẻ) được thực hiện trực tiếp giữa nhà đầu tư và thành viên giao dịch thông thường hoặc giữa các thành viên giao dịch công cụ nợ với nhau theo nguyên tắc thỏa thuận về giá.

6. Mệnh giá niêm yết và đơn vị yết giá

- Mệnh giá: 100.000 đồng.
- Đơn vị yết giá: 1 đồng.

7. Loại hình giao dịch

- **Giao dịch mua bán thông thường:** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác và không kèm theo cam kết mua lại công cụ nợ.
 - + Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường.
 - + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
 - + Lệnh báo cáo giao dịch.
- **Giao dịch mua bán lại:** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác, đồng thời cam kết sẽ mua lại và nhận lại quyền sở hữu công cụ nợ đó sau một thời gian xác định với một mức giá xác định. Giao dịch mua bán lại bao gồm giao dịch bán (Giao dịch lần 1) và giao dịch mua lại (Giao dịch lần 2). Trong giao dịch mua bán lại, bên bán được hiểu là bên bán trong Giao dịch lần 1, bên mua được hiểu là bên mua trong Giao dịch lần 1.
 - + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
 - + Lệnh báo cáo giao dịch.
- **Giao dịch bán kết hợp mua lại (SBB):** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch kết hợp hai giao dịch mua bán thông thường tại cùng một thời điểm với cùng một đối tác giao dịch, bao gồm một giao dịch bán công cụ nợ (Giao dịch thông thường lần 1) kết hợp với một giao dịch mua lại cùng công cụ nợ đó (Giao dịch thông thường lần 2) tại một thời điểm xác định trong tương lai. Trong đó, bên bán trong giao dịch thông thường lần 1 là bên mua trong giao dịch thông thường lần 2; đồng thời

giá, khối lượng, thời điểm thực hiện của giao dịch thông thường lần 2 phải được xác định trước tại thời điểm giao kết hai giao dịch.

- + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
- + Lệnh báo cáo giao dịch.
- **Giao dịch vay và cho vay (SBL):** Là giao dịch trong đó bên đi vay thực hiện vay công cụ nợ và cam kết sẽ hoàn trả công cụ nợ đã vay cho bên cho vay sau một thời gian xác định. Giao dịch vay và cho vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên và trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc trên hệ thống vay, cho vay chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Các bên liên quan tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến khối lượng vay, tài sản vay và hoàn trả, tài sản đảm bảo, lãi suất vay và các điều khoản khác, đảm bảo các thỏa thuận này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật áp dụng cho các bên tham gia giao dịch và quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
- + Lệnh báo cáo giao dịch.

8. Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận

- **Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện**
 - + Trong thời gian phiên giao dịch, đại diện giao dịch được phép sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc trong trường hợp đại diện giao dịch nhập sai so với lệnh gốc.
 - + Việc sửa hoặc hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện phải tuân thủ theo quy trình sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện quy định trong Quy trình giao dịch công cụ nợ do SGDCK ban hành.
- **Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận đã thực hiện**
 - + Giao dịch công cụ nợ đã được xác lập trên hệ thống không được phép hủy bỏ, ngoại trừ các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 30/2019/TT-BTC.
 - + Giao dịch công cụ nợ đã xác lập trên hệ thống được phép sửa khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - o Được sự đồng thuận của các bên đối tác tham gia giao dịch
 - o Có lý do sửa hợp lý
 - o Được SGDCK chấp thuận
 - o Tuân thủ được quy trình sửa lệnh giao dịch đã thực hiện được quy định trong Quy trình giao dịch công cụ nợ do SGDCK ban hành.

C. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CHỨA NIÊM YẾT (UPCOM)

1. Thời gian giao dịch

- Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Phương thức Giao dịch	Giờ Giao dịch	Loại Lệnh
Khớp lệnh liên tục I	09h00 – 11h30	LO
Khớp lệnh thỏa thuận	09h00 – 11h30	
<i>Nghỉ giữa phiên</i>	<i>11h30 – 13h00</i>	
Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 15h00	LO

Lưu ý: Quy định này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

Khớp lệnh thỏa thuận	13h00 – 15h00	
----------------------	---------------	--

2. Phương thức giao dịch

- **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- **Khớp lệnh thỏa thuận:** Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

3. Nguyên tắc khớp lệnh

- **Ưu tiên về giá:**
 - + Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
 - + Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:**
 - + Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

4. Đơn vị giao dịch

- Đối với lô chẵn: 100 cổ phiếu.
- Đơn vị giao dịch lẻ có khối lượng từ 01 đến 99 cổ phiếu được thực hiện theo cả hai phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.
- Đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận: Không quy định.
- Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lẻ không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

5. Đơn vị yết giá

- Đơn vị yết giá đối với cổ phiếu khớp lệnh liên tục: 100 đồng.
- Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 01 đồng.

6. Biên độ dao động giá

- Biên độ giao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch là $\pm 15\%$ so với giá tham chiếu.
- Biên độ dao động giá: $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu (làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá) được áp dụng với các trường hợp sau:
 - + Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.
 - + Ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.
 - + Ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch.
 - + Ngày giao dịch không hưởng quyền trong các trường hợp dưới đây:
 - o Trả cổ tức hoặc thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
 - o Trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ

Lưu ý: Quy định này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền.

- o Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.

7. Giới hạn giao động giá

- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch được xác định như sau:
 - + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
 - + Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
- Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu đăng ký giao dịch xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá.
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá.
- Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá.
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.

8. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu của chứng khoán trong ngày giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô khớp thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày có giao dịch khớp lệnh liên tục gần nhất trước đó.

9. Lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch là lệnh giới hạn (LO). Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống đăng ký giao dịch cho đến khi bị hủy bỏ hoặc đến khi kết thúc thời gian giao dịch.

10. Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch

- **Sửa/ hủy lệnh giao dịch khớp lệnh:** Việc sửa giá/ khối lượng và hủy lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch UPCOM đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Sửa/ hủy lệnh giao dịch thỏa thuận:** Lệnh giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch UPCOM không được phép sửa/ hủy.